

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 145/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nhà trọ Bảo Nghi, Phòng số 1, đường N, tổ 4, khu phố 6, xã Chánh Phú H, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Nguyễn Văn H (Nh), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 318, tổ 10, ấp Tân H, xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/2/2022, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H quen biết nhau và cưới nhau vào năm 2004. Đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09/3/2006.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng từ khi chị T sinh được hai người con thì không hiểu lý do vì sao từ khoảng 10 năm nay anh H thay đổi tính tình, bất đồng quan điểm với chị T ngày càng nhiều, anh H nói nhiều hơn và có hành vi ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nhưng vì thương con nên chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm và khuyên anh H thay đổi tính tình nhưng anh H vẫn không thay đổi, chị T và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian không còn chung sống với nhau thì anh H chỉ đến tìm gặp chị T một lần vào năm 2021 còn sau đó anh H không có liên lạc gì với chị T.

Hiện nay, chị T cảm thấy không còn tình cảm với anh H, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên:

1. Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005.
2. Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007.
3. Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Hiện nay, 03 con chung đang sống với anh H. Sau khi ly hôn, chị T đồng ý anh H được tiếp tục nuôi 03 con chung, chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2022 và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Hồng T về thời gian kết hôn.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Do gia đình làm ăn thất bại dẫn đến nợ nần nên tinh thần của anh H bị suy sụp, anh H vẫn quan tâm đến vợ con nhưng không lo cho vợ con được trọn vẹn, anh H thừa nhận có hay cãi nhằn với vợ con, nói nhiều, anh H có sự cáu gắt hơn trước đây. Anh H và chị T không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay. Sau khi không còn chung sống với nhau thì 01 năm sau anh H mới tìm đến gia đình chị T để hàn gắn tình cảm với chị T nhưng chị T không đồng ý. Từ đó, anh H cũng không tìm gặp chị T để hàn gắn tình cảm.

Nay anh Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Hồng T vì anh H còn tình cảm với chị T và vì các con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên:

1. Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005.
2. Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007.
3. Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Hiện nay, 03 con chung đang sống với anh H. Trường hợp Toà án cho ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016, anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hồng T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại số 318, tổ 10, ấp Tân H, xã Tân Thuận

T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H quen biết nhau và cưới nhau vào năm 2004. Đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09/3/2006 nên hôn nhân là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị T và anh H đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh H thừa nhận có hay cãi nhau chị T, không quan tâm trọn vẹn được cho gia đình. Sau khi, không còn chung sống với nhau thì anh H thừa nhận một năm sau mới tìm gặp chị T để hàn gắn tình cảm nhưng chị T không đồng ý nên anh H cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Anh H không đồng ý ly hôn với chị T vì còn tình cảm với chị T và thương các con nhưng anh H không có cách nào để hàn gắn tình cảm. Đồng thời, chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau đã hơn 2 năm nay, chị T và anh H đều có cuộc sống riêng của mỗi người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H (Nh) là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Hiện nay, 03 con chung đang sống với anh H. Chị T đồng ý anh H được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Trường hợp Tòa cho ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay 03 con chung đang ở cùng với anh H, trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, chị T đồng ý anh H được tiếp tục nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016. Đồng thời, theo văn bản ý kiến của bé Nguyễn Thị Kim Ch và bé Nguyễn Hữu Ph đều có nguyện vọng ở với anh H. Do đó, Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các bên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T và anh H đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị T và anh H đều thống nhất không có nợ ai và không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hồng T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H (Nh), chị Lê Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H (Nh).

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/11/2005, Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Văn Liễu Linh Tr, sinh ngày 08/4/2016. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005602, ngày 26/4/2022 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị T đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng

Huỳnh Thị Thơm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm